

6.28. BOTULINUM TOXIN A ĐIỀU TRỊ CƠ GIẬT NỬA MẶT VÔ CĂN

1. Triệu chứng lâm sàng

1.1. *Cơ năng*: Khó mở mắt, co giật mí và miệng không tự ý.

1.2. *Thực thể*: Co từng cơn không tự ý của cơ vòng cung mí, cơ hàm gò má và vùng giữa mắt gây nên co giật từng cơn nửa mặt, kéo dài cả trong lúc ngủ.

2. *Nguyên nhân*: do tình trạng chèn ép mạch máu của dây thần kinh mặt khi rời thân não

3. *Chẩn đoán phân biệt*: Co giật do tâm lý

4. *Chỉ định*: chỉ định điều trị ngoại trú

5. Điều trị

5.1. Chỉ định

- Co giật nửa mặt gây ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, làm BN mất tự tin trong công việc.
- BN đồng ý tiêm thuốc sau khi đã tư vấn đầy đủ và ký giấy đồng thuận.

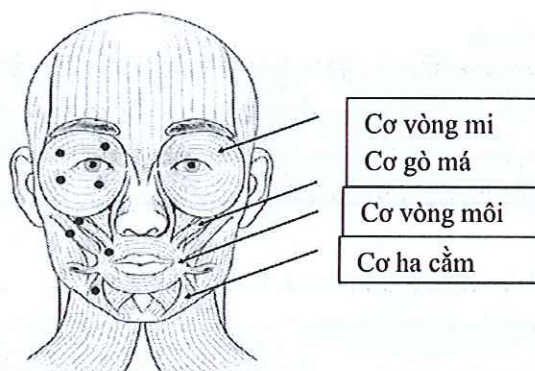
5.2. Chống chỉ định

- Chống chỉ định theo khuyến cáo của nhà sản xuất chế phẩm Botulinum toxin A (các bệnh lý thần kinh vận động ngoại biên, rối loạn dẫn truyền thần kinh cơ)
- Nhiễm trùng vùng sẽ được tiêm
- Phụ nữ có thai và cho con bú
- BN chậm phát triển, không hợp tác

5.3. Liều lượng và cách tiêm

- Tên thuốc: Botulinum toxin A (2 chế phẩm thông dụng: Onabotulinumtoxin A – tên thương mại Botox của hãng Allergan, Mỹ và Abobotulinumtoxin A – tên thương mại Dysport của hãng Ipsen, Pháp)
- Nguyên tắc tiêm
 - + Vùng quanh mắt: tiêm vào cơ vòng mí trước sụn phía trong và phía ngoài ở mí trên và mí dưới, cơ vòng mí góc ngoài mắt, cơ cau mày, cơ mảnh khảnh
 - + Vùng gò má và miệng: tiêm vào cơ mũi môi, cơ gò má lớn, cơ gò má bé, cơ vòng môi, cơ hạ cằm
- Liều tiêm và vị trí tiêm:
 - + Mỗi BN sẽ có liều tiêm và vị trí tiêm khác nhau tùy thuộc vào cơ bị ảnh hưởng, điều trị lần đầu hay đã điều trị trước đó.
 - + Trung bình liều cho mỗi điểm tiêm là 1.0 đến 2.5UI đối với chế phẩm Botox hoặc 3.0 đến 7.5 UI đối với chế phẩm Dysport [2]
 - + Tổng liều đề nghị cho một đợt tiêm là 10 đến 34 UI đối với chế phẩm Botox và 53 đến 160 UI đối với chế phẩm Dysport [3]

- Chuẩn bị kim tiêm: ống chích 1ml với kim 30G



6. Theo dõi

- Tiêu chuẩn đánh giá: Đánh giá trong vòng 1 tuần sau tiêm
 - + Tốt: hết động tác giật
 - + Hài lòng: động tác giật giảm nhiều, mi vẫn còn máy nhẹ, tần số thưa thớt.
 - + Chưa đạt: động tác giật có giảm về cường độ và tần số nhưng người khác vẫn thấy được.
 - + Đối với trường hợp chưa đạt, bệnh nhân có thể được tiêm bổ sung trong vòng 1 tuần sau lần tiêm đầu.
- Tiến triển và biến chứng
 - + Bầm mi tại vị trí tiêm
 - + Sụp mi sau tiêm do thuốc tác động lên cơ nâng mi khi BN xoa dụi mắt. Sụp mi cải thiện dần sau tiêm 1 tháng, khi thuốc giảm dần tác dụng.
 - + Hở mi, khô mắt do động tác chớp mắt giảm khi làm yếu cơ vòng mi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clinical uses of Botulinum toxin in Ophthalmology. Neuro – Ophthalmology. Section 5. Basic and Clinical Science Course. AAO, 2011 – 2012.
2. Ozzello, Daniel J., and Joseph N. Giacometti. "Botulinum toxins for treating essential blepharospasm and hemifacial spasm." *International Ophthalmology Clinics* 58.1 (2018): 49-61.
3. Park, Chang-Kyu, Seung-Hoon Lim, and Kwan Park. 2023. "Clinical Application of Botulinum Toxin for Hemifacial Spasm" *Life* 13, no. 8: 1760
4. Roger A. Dailey, MD; C. Blake Perry, MD. Botulinum toxin in Ophthalmic Practice. AAO, May 01, 2017.